

Số: 590 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý II/2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 60 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 01 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy (Chương trình chuẩn)

TT	Ngành tốt nghiệp	K59 2017-2021	K60 2018-2022	K61 2019-2023	K62 2020-2024	Cộng
1	Công nghệ chế tạo máy				01	01
2	Khoa học hàng hải				03	03
3	Kỹ thuật cơ điện tử				02	02
4	Kỹ thuật nhiệt			01		01
5	Kỹ thuật ô tô			02	03	05
6	Kỹ thuật tàu thủy				01	01
7	Ngôn ngữ Anh				01	01

TT	Ngành tốt nghiệp	K59 2017-2021	K60 2018-2022	K61 2019-2023	K62 2020-2024	Cộng
8	Kế toán	01			09	10
9	Tài chính – Ngân hàng			02		02
10	Kinh doanh thương mại				02	02
11	Kinh tế			01		01
12	Kinh tế phát triển				07	07
13	Marketing			01	04	05
14	Quản trị kinh doanh				01	01
15	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				01	01
16	Công nghệ thực phẩm				03	03
17	Kỹ thuật môi trường				03	03
18	Khai thác thủy sản				01	01
19	Quản lý thủy sản				01	01
20	Nuôi trồng thủy sản		02		01	03
21	Kỹ thuật điện				01	01
22	Kỹ thuật xây dựng				01	01

B. Đại học chính quy (Chương trình tiên tiến chất lượng cao)

TT	Ngành tốt nghiệp	K62 2020-2024	Cộng
1	Kế toán	01	01

C. Đại học chính quy (Liên thông từ cao đẳng)

TT	Ngành tốt nghiệp	K63 2021-2023	Cộng
1	Kế toán	01	01
2	Quản trị kinh doanh	01	01
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	01	01

D. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K59 2017-2020	Cộng
1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	01	01

Điều 2. Trưởng Phòng, Khoa, Viện liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *JK*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Quách Hoài Nam

Theo Quyết định số 590 /QĐ-ĐHNT ngày 28 tháng 4 năm 2025

A. Chương trình chuẩn

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62132233	Nguyễn Thanh Tín	30/05/2002	Khánh Hòa	Nam	Khá	62.CTM	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học	
1	62133636	Lê Ngọc Trà	Giang	25/01/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KHHH	2020-2024
2	62130512	Hồ Trung	Hậu	12/12/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.KHHH	2020-2024
3	62132434	Đặng Lợi	Trúc	28/03/2002	Khánh Hòa	Nữ	Khá	62.KHHH	2020-2024

Danh sách có 03 sinh viên

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62130494	Cao Văn Hào	09/10/2002	Phú Yên	Nam	Trung bình	62.CDT	2020-2024
2	62133400	Nguyễn Hoàng Vũ	26/12/2002	Hải Dương	Nam	Trung bình	62.CDT	2020-2024

Danh sách có 02 sinh viên

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61134339	Nguyễn Đình Thắng	10/03/2001	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	61.CNNL	2019-2023

Danh sách có 01 sinh viên

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61134608	Lê Bá Trường	28/08/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.CNOT-1	2019-2023
2	61133731	Huỳnh Nhật Gia Huy	11/12/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.CNOT-3	2019-2023
3	62132538	Nguyễn Xuân Tuấn	20/10/2002	Hà Tĩnh	Nam	Trung bình	62.CNOT-1	2020-2024
4	62134145	Mai Quang Quý	06/09/2002	Quảng Trị	Nam	Trung bình	62.CNOT-4	2020-2024
5	62134443	Nguyễn Anh Tuấn	18/04/2002	Khánh Hòa	Nam	Khá	62.CNOT-4	2020-2024

Danh sách có 05 sinh viên

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62131669	Lê Phú Quý	10/09/2002	Khánh Hòa	Nam	Khá	62.KTTT	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	53131572	Trần Ngọc Uyên Thảo	22/01/1993	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	62.NNA-4	2020-2021

Danh sách có 01 sinh viên

8. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59138007	Đặng Thanh	Xuân	14/09/1999	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	59.KT-1	2017-2021
2	62131539	Phạm Tấn	Phát	23/06/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.KT-1	2020-2024
3	62134619	Hoàng Thiên	Trang	08/04/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KT-1	2020-2024
4	62132519	Phan Thị Cẩm	Tú	30/01/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KT-1	2020-2024
5	62130252	Võ Thị	Diễm	09/03/2002	Bình Định	Nữ	Khá	62.KT-2	2020-2024
6	62131831	Trần Lê Thanh	Tâm	28/08/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KT-2	2020-2024
7	62130292	Đỗ Thị Mỹ	Dung	04/04/2002	Phú Yên	Nữ	Khá	62.KT-4	2020-2024
8	62130413N	Nguyễn Thị Hồng	Hà	06/01/2002	Ninh Thuận	Nữ	Giỏi	62.KIT	2020-2024
9	62133764	Đào Nguyên	Hung	24/09/2002	Đắk Lắk	Nam	Khá	62.KIT	2020-2024
10	62132621	Nguyễn Khánh	Uyên	10/10/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KIT	2020-2024

Danh sách có 10 sinh viên

9. Tài chính -Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61136493	Nguyễn Thị Hồng	Uyên	23/06/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-1	2019-2023
2	61130417	Phạm Thị Mỹ	Huyền	15/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.TCNH-2	2019-2023

Danh sách có 02 sinh viên

10. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62130876	Huỳnh Phú	Khương	14/06/2002	Phú Yên	Nam	Trung bình	62.KDTM-1	2020-2024
2	62132488	Nguyễn Minh	Trường	14/02/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.KDTM-1	2020-2024

Danh sách có 02 sinh viên

11. Kinh tế

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61130873	Lê Hoàng Anh	Phúc	07/10/2001	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	61.KTETS	2019-2023

Danh sách có 01 sinh viên

12. Kinh tế phát triển

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62130115	Nguyễn Trọng	Bình	10/08/2002	Khánh Hòa	Nam	Khá	62.KTPT-1	2020-2024
2	62130515	Nguyễn Phúc	Hậu	15/10/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KTPT-1	2020-2024
3	62133759	Nguyễn Đức	Hùng	23/03/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.KTPT-1	2020-2024
4	62131440	Trương Thị Yến	Nhi	18/09/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KTPT-1	2020-2024
5	62132409	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	27/09/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KTPT-1	2020-2024
6	62134522	Lê Thị Khánh	Vy	08/03/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KTPT-1	2020-2024
7	62133328	Nguyễn Thuỳ	Trang	20/09/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.KTPT-2	2020-2024

Danh sách có 07 sinh viên

13. Marketing

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	61134481	Nguyễn Thị Thủy Tiên	08/08/2001	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	61.MARKT-2	2019-2023
2	62130897	Võ Thị Thanh Kiều	04/04/2002	Khánh Hòa	Nữ	Khá	62.MARKT-1	2020-2024
3	62133920	Đoàn Triệu Mẫn	19/11/2002	Khánh Hòa	Nữ	Khá	62.MARKT-1	2020-2024
4	62131237	Nguyễn Thị Thu Ngân	23/12/2002	Khánh Hòa	Nữ	Khá	62.MARKT-1	2020-2024
5	62130306	Bùi Khánh Dũng	30/05/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.MARKT-3	2020-2024

Danh sách có 05 sinh viên

14. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62133582	Bùi Ngọc Diệp	13/05/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.QTKD-4	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

15. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62139014	Lê Bảo Trân	01/10/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.QTDL-2	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

16. Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62133130	Nguyễn Thị Thiện Mỹ	01/05/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.CNTP-1	2020-2024
2	62133750	Đoàn Trần Thị Kim Hồng	06/10/2002	Phú Yên	Nữ	Trung bình	62.CNTP-2	2020-2024
3	62133144	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/11/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.CNTP-2	2020-2024

Danh sách có 03 sinh viên

17. Kỹ thuật môi trường

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62133454	Huỳnh Thị Hiền	15/05/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.CNMT	2020-2024
2	62133323	Trịnh Ngọc Trân	16/03/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.CNMT	2020-2024
3	62132688	Lê Hoàng Việt	08/09/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.CNMT	2020-2024

Danh sách có 03 sinh viên

18. Khai thác thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62131820	Lê Quang Tâm	19/06/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.KTTS	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

19. Quản lý thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62130588	Hứa Thái Hoà	08/05/2002	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	62.QLTS	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

20. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	60130074	Nguyễn Thị Linh Chi	30/11/1999	Hà Tĩnh	Nữ	Trung bình	60.NTTS-1	2018-2022
2	60131725	Nguyễn Ngọc Kỳ Oanh	28/05/2000	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	60.NTTS-2	2018-2022
3	62131458	Hán Thị Mỹ Như	23/11/2002	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	62.NTTS-1	2020-2024

Danh sách có 03 sinh viên

21. Kỹ thuật điện

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62133746	Trương Phi Hoàng	01/05/2002	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	62.DDT-1	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

22. Kỹ thuật xây dựng

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62133995	Nguyễn Thanh Nghĩa	17/05/2002	Khánh Hòa	Nam	Khá	62.XDCTGT	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

B. Chương trình tiên tiến chất lượng cao

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	62131951	Nguyễn Thị Kim Thảo	16/06/2002	Khánh Hòa	Nữ	Khá	62.KT-CLC	2020-2024

Danh sách có 01 sinh viên

C. Chương trình liên thông từ cao đẳng

1. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63180028	Phạm Trần Kim Hậu	20/11/2000	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63D.KT	2021-2023

Danh sách có 01 sinh viên

2. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63180037	Nguyễn Thị Thiên Kim	09/04/1992	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	63D.QTKD	2021-2023

Danh sách có 01 sinh viên

3. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	63180019	Trần Thị Công Nhiên	20/01/2000	Gia Lai	Nữ	Khá	63D.QTDL	2021-2023

Danh sách có 01 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ II NĂM 2025

Theo Quyết định số 530 /QĐ-ĐHNT ngày 28 tháng 4 năm 2025

Loại hình đào tạo: Cao đẳng chính quy

1. Công nghệ kỹ thuật ô tô

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	59160830	Trần Minh Hải	28/11/1999	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	59C.CNOT-1	2017-2020

Danh sách có 01 sinh viên